

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên xã Hồng Đức - An Đức (đường tỉnh 392 - đường tỉnh 396B) tại xã Hồng Đức và xã An Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 1335/STNMT-CCBVMT ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên xã Hồng Đức - An Đức (đường tỉnh 392 - đường tỉnh 396B);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 512/TTr-TNMT ngày 13 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên xã Hồng Đức - An Đức (đường tỉnh 392 - đường tỉnh 396B) (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Hồng Đức và xã An Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban QLDA ĐTXD huyện Ninh Giang;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Ninh Giang;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Thành (7b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Văn Bản

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên xã Hồng Đức - An Đức
(đường tỉnh 392 - đường tỉnh 396B) tại xã Hồng Đức và xã An Đức,
huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương của Ban Quản lý dự án đầu tư xây
dựng huyện Ninh Giang

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên xã Hồng Đức - An Đức (đường tỉnh 392 - đường tỉnh 396B).

- Địa điểm thực hiện: xã Hồng Đức và xã An Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Giang.

1.2. Phạm vi, quy mô của dự án

- Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên xã Hồng Đức - An Đức (nối tuyến đường tỉnh 392 với đường tỉnh 396B) với tổng chiều dài 3130,7m. Điểm đầu dự án tại Km0+0,00 (giao với đường tỉnh 392 tại Km23+230) thuộc địa phận xã Hồng Đức, điểm cuối tuyến tại Km3+130,70 (giao với đường tỉnh 396B tại Km0+800) thuộc địa phận xã An Đức. Tuyến thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng (TCVN 4054-2005), tốc độ thiết kế $V_{tk} = 40\text{km/h}$.

- Các hạng mục công trình phụ trợ khác của dự án (công trình thoát nước dọc tuyến, cống ngang tuyến, hoàn trả nương thủy lợi; công trình an toàn giao thông).

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án

a) Hạng mục công trình chính

- Phần tuyến chính với quy mô đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên xã Hồng Đức - An Đức, đoạn từ Km0+0,00 đến Km3+130,7 với tổng chiều dài 3130,7m. Tuyến thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng (TCVN 4054-2005), tốc độ thiết kế $V_{tk} = 40\text{km/h}$. Quy mô như sau:

+ Đoạn qua khu dân cư: Bề rộng nền đường $B_n = 8,0\text{m}$. Trong đó: bề rộng mặt đường xe chạy $B_m = 6,5\text{m}$; dốc ngang 2 mái 2%; dốc dọc 7%; đan rãnh $2 \times 0,25\text{m} = 0,5\text{m}$, hè đường tối thiểu $2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$.

+ Đoạn ngoài khu dân cư: Bề rộng nền đường $B_n = 8,0\text{m}$. Trong đó: bề rộng mặt đường xe chạy $B_m = 7,0\text{m}$; dốc ngang 2 mái 2%; dốc dọc 7%; lề đường đất tối thiểu $2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$.

- Nút giao với đường tỉnh 392: Bề rộng nền đường $B_n = 8,0\text{m}$, bán kính bó vỉa tối thiểu $R = 10\text{m}$, bán kính tim nhánh rẽ tối thiểu $R = 15\text{m}$.

b) Hạng mục công trình phụ trợ:

- Công thoát nước ngang: Đoạn qua khu dân cư thiết kế 36 công dẫn ngang đường bằng BTCT D400; đoạn ngoài khu dân cư giữ nguyên 01 công tròn BTCT D800 và 01 công vòm gạch D1.500; thiết kế mới 07 công tròn D800; thiết kế mới 01 công bản BTCT D1.000 và xây mới 03 công hộp kích thước $B \times H = 2,5 \times 2,5$

- Thoát nước dọc: Thiết kế mới rãnh thoát nước dọc bằng công BTCT D600-1.000 dọc tuyến.

- Thiết kế hoàn trả mương: Thiết kế mới công tròn BTCT D1000 đầu nối với công cũ đường tỉnh 392 đoạn từ Km0+00 đến Km0+53,1. Thiết kế mới mương xây hờ bằng BTCT kích thước $B \times H = 1,0 \times 1,2\text{m}$ đoạn từ Km0+53,1 đến Km0+580. Riêng đoạn từ Km0 + 580 đến Km0+760, dài 180m hoàn trả bằng mương đất đảm bảo việc tiêu thoát nước nguyên trạng.

- Thiết kế tường kê: tại 6 vị trí qua ao với tổng chiều dài 214m thiết kế tường kê bê tông xi măng.

- An toàn giao thông: Thiết kế sơn kẻ vạch, sơn gờ các loại, dựng mới các biển báo hiệu giao thông trên đường bộ phù hợp với hình thức tổ chức giao thông trên đoạn tuyến.

d) Các hạng mục phụ trợ phục vụ thi công

- Bãi thải: Dự kiến có 02 bãi đổ thải gồm:

+ Xã Hồng Đức: Vị trí bãi đổ thải là bãi cửa bà Khê, cách đầu tuyến khoảng 500m, diện tích khoảng 6.500m².

+ Xã An Đức: Vị trí bãi chứa nằm bên phải tuyến tại vị trí Km1+120, diện tích khoảng 1.000m².

- Công trường thi công: Bố trí trong phạm vi giải phóng mặt bằng.

1.3.2. Các hoạt động của dự án

- Hoạt động thu dọn, giải phóng mặt bằng mặt bằng.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án.

- Hoạt động vận chuyển, đổ thải.

- Hoạt động vận hành tuyến đường.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án chiếm dụng đất trồng lúa 2 vụ với diện tích khoảng 3.965m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Trong giai đoạn chuẩn bị dự án: Tác động do bụi, khí thải từ các phương tiện san ủi, tháo dỡ; tác động do phá dỡ công trình cũ; bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển khối lượng phá dỡ đi đổ thải; tác động do san ủi tạo mặt bằng công trường thi công; nguồn gây tác động do nước thải, chất thải rắn; tiếng ồn, độ rung, tác động do chiếm dụng đất; tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái,...

- Trong giai đoạn san lấp mặt bằng, thi công xây dựng: Bụi phát sinh từ hoạt động đào vét hữu cơ, đất đá nền; bụi phát sinh trong quá trình vận chuyển chất thải đi đổ thải; tác động do bụi và khí thải của hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng cho dự án; tác động từ hoạt động thi công; tác động từ hoạt động hàn kim loại; bụi phát sinh từ các phương tiện thi công xây dựng; nước thải sinh hoạt, nước thải thi công, nước mưa chảy tràn; chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; tiếng ồn, độ rung.

- Trong giai đoạn vận hành: Bụi khí thải từ hoạt động của các động cơ xe; bụi, khí thải từ vận hành dòng xe; nước mưa chảy tràn; chất thải rắn; tiếng ồn, độ rung; nguy cơ xảy ra sự cố tai nạn giao thông, sụt lún, sạt lở.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải

a) *Giai đoạn chuẩn bị*: Không đáng kể.

b) *Giai đoạn san lấp mặt bằng, thi công xây dựng*

- Hoạt động sinh hoạt của các cán bộ công nhân và nhân viên phục vụ dự án phát sinh nước thải sinh hoạt với khối lượng khoảng 2,25m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu bao gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật,...

- Nước thải thi công phát sinh khoảng 0,22 m³/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm chất rắn lơ lửng, đất, cát, váng dầu mỡ...

c) *Giai đoạn vận hành*

Chủ yếu là nước mưa chảy tràn trên tuyến. Tính chất của nước thải chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, đất, cát.

3.1.2. Bụi, khí thải

a) *Giai đoạn chuẩn bị*: Hoạt động phá dỡ nhà cửa và công trình hạ tầng.

b) *Giai đoạn san lấp mặt bằng, thi công xây dựng*: Khí thải, bụi, tiếng ồn phát sinh do hoạt động đào và vận chuyển nguyên vật liệu, thi công các công trình trên tuyến.

c) *Giai đoạn vận hành*: Hoạt động của phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến phát sinh chủ yếu là bụi, khí thải với thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, HC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn chuẩn bị

- Hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng phát sinh chất thải rắn thông thường với tổng khối lượng khoảng 0,4 tấn. Thành phần chủ yếu bao gồm thực bì, cây cỏ, đất cát bám theo rễ cây,...

- Hoạt động phá dỡ các công trình vật kiến trúc phục vụ thi công phát sinh phế thải với khối lượng khoảng 50 tấn. Thành phần chủ yếu bao gồm đất đá, gạch ngói, bê tông, phế liệu,...

b) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động bóc lớp đất hữu cơ bề mặt của đất trồng lúa 02 vụ: 951,6 tấn.

- Hoạt động nạo vét bùn phát sinh khoảng 9.740,4 tấn.

- Hoạt động thi công làm phát sinh chất thải rắn thi công với tổng lượng khoảng 95,16 - 1.142 tấn (tương đương 0,3-3,66 tấn/ngày), thành phần chính là đất, đá loại,...

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng 25 kg/ngày với thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, rau củ, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, giấy báo,...

c) Giai đoạn vận hành

Hoạt động bảo trì, vận hành các công trình trên tuyến phát sinh chất thải rắn thông thường với khối lượng nhỏ. Thành phần chủ yếu là bê tông, nhựa đường bám dính, cọc tiêu hỏng,...

3.2.2. Chất thải nguy hại

a) *Giai đoạn chuẩn bị*: Không phát sinh.

b) *Giai đoạn san lấp mặt bằng, thi công xây dựng*

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu mỡ đối với các phương tiện thi công phát sinh chất thải nguy hại gồm: ắc quy thải 100 kg/năm, dầu thải 331,2 kg/năm, bộ lọc dầu thải phát sinh 60 kg/năm, giẻ lau dính dầu 36 kg/năm.

c) *Giai đoạn vận hành*: Không có.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a) *Giai đoạn chuẩn bị*: Không đáng kể.

b) *Giai đoạn san lấp mặt bằng, thi công xây dựng*

Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và độ rung có khả năng ảnh hưởng tới một số tổ chức, cá nhân và khu dân cư thôn Mai Động, xã Hồng Đức, khu dân cư thôn Vân Cầu và thôn Kim Chuế, xã An Đức nằm dọc tuyến đường thi công.

c) Giai đoạn vận hành:

Hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông trên tuyến phát sinh tiếng ồn có khả năng ảnh hưởng tới khu dân cư thôn Mai Động, xã Hồng Đức, khu dân cư thôn Vân Cầu và thôn Kim Chuế, xã An Đức.

3.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn chuẩn bị: Dự án sẽ thu hồi vĩnh viễn diện tích đất khoảng 4.265 m² (gồm có: đất trồng lúa 02 vụ (LUC) là 3.965m²; đất ở nông thôn là 50m²; đất NTTS là 250m²). Hoạt động này sẽ ảnh hưởng đến người dân mất đất sản xuất.

b) Giai đoạn san lấp mặt bằng, thi công xây dựng

- Trong thi công sẽ tác động đến hệ thống kênh mương thủy lợi tại các vị trí giao cắt xây cống hộp, cống tròn và một số kênh nhỏ khác trong khu vực.

- Các tác động đến kinh tế - xã hội khu vực dự án, tác động đến hệ thống giao thông vận tải.

c) Giai đoạn vận hành: Việc vận hành tuyến đường có thể cản trở thoát lũ hai bên tuyến do các chất bẩn cuốn theo nước mưa chảy tràn và nguy cơ xảy ra sự cố tai nạn giao thông.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn san lấp mặt bằng, thi công, xây dựng

- *Nước thải sinh hoạt:*

+ Bố trí 02 nhà vệ sinh di động có tổng dung tích 2,5 m³ đặt tại khu lán trại công nhân tại công trường để thu gom, lưu trữ chất thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bồn chứa chất thải mang đi xử lý theo đúng quy định.

- *Nước thải vệ sinh dụng cụ thi công:* Bố trí hố lắng tạm, thể tích 1m³, lót đáy chống thấm bằng nilon để thu gom và lắng đọng chất rắn lơ lửng. Nước sau khi lắng đọng chất rắn lơ lửng được sử dụng để tưới ẩm đường giao thông, giảm thiểu bụi trên công trường thi công.

- *Nước mưa chảy tràn:*

+ Khu vực thi công: Lập kế hoạch phù hợp để hạn chế tối đa việc đào, đắp vào mùa mưa; che phủ các đống nguyên vật liệu, tránh nước mưa rửa trôi. Không để nguyên vật liệu, thiết bị thi công gần các rãnh thoát nước hiện trạng, nạo vét thường xuyên các tuyến thoát nước hiện đảm bảo lưu thông dòng chảy. Ngoài ra, dự án thi công cuốn chiếu, làm đến đâu thu gom đến đó; mương hoàn trả được xây dựng trước khi thi thu hồi; cống rãnh thoát nước hai bên tuyến

được làm trước hoặc làm song song với thi công nền đường và thực hiện khơi thông để hạn chế tác động của nước mưa chảy tràn.

+ Khu vực đổ thải: Tạo rãnh sâu 1m xung quanh bãi để thu gom, lắng đọng nước chắt từ bùn nạo vét và nước mưa chảy tràn qua khu vực đổ thải. Nước sau khi lắng tại ngăn thứ hai sẽ tự chảy ra ngoài môi trường.

b) Giai đoạn vận hành

- Khẩu độ cống đủ lớn, đảm bảo yêu cầu nạo vét khi cống bị bồi lắng.
- Cống thiết kế mới theo tiêu chuẩn vĩnh cửu phù hợp với quy mô mặt cắt ngang.

- Tại những vị trí do yêu cầu khẩu độ lớn và chiều cao đất đắp nhỏ dùng cống hộp cho xe chạy trực tiếp trên mặt cống.

- Rãnh dọc đáy đan được bố trí tại một số đoạn cục bộ để đảm bảo khả năng thoát và tiêu nước mặt đường.

- Khẩu độ cống thiết kế đảm bảo lưu lượng thiết kế, khẩu độ cống tối thiểu của cấp đường, phù hợp với việc nâng cấp cải tạo trong tương lai.

- Thường xuyên vệ sinh tuyến đường sạch sẽ để hạn chế các chất bẩn bị nước mưa rửa trôi vào nguồn tiếp nhận.

- Gia cố các mái taluy trên tuyến đường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn chuẩn bị

- Làm ẩm bề mặt: Vào những ngày nắng, tại khu vực công trường được phun nước làm ẩm bề mặt (tối thiểu 2 lần/ngày). Hoạt động này được thực hiện trong suốt giai đoạn san ủi mặt bằng.

- Làm ẩm vật liệu phá dỡ: Tưới nước làm ẩm lên công trình cần phá dỡ trước và sau khi tiến hành phá dỡ.

- Thành lập tổ dọn vệ sinh hàng ngày trong khu vực thi công để thu gom, dọn dẹp chất thải rắn và các vật liệu xây dựng rơi vãi trên công trường.

- Giải phóng phế thải phá dỡ: Thực hiện phá dỡ theo nguyên tắc phá đến đâu làm sạch ngay đến đó. Những loại có thể tái sử dụng được thu gom tập trung thành từng đống trong phạm vi GPMB và được làm ẩm để tránh phát tán bụi; những chất thải loại không tái sử dụng được phải chuyển ngay về vị trí san lấp mặt bằng theo quy định, dưới sự giám sát của tổ tư vấn giám sát.

b) Giai đoạn san lấp mặt bằng, thi công xây dựng

- Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận công trường thi công tại các vị trí giao cắt; lắp đặt hệ thống vệ

sinh phương tiện vận chuyển tại công trường đảm bảo tất cả các xe được rửa sạch bùn đất trước khi ra khỏi công trường; phun nước giảm bụi khu vực công trường và khu vực tuyến; lắp dựng hàng rào tôn xung quanh công trường thi công, vị trí thi công gần các khu/điểm dân cư đảm bảo môi trường không khí xung quanh khu vực dự án luôn nằm trong giới hạn cho phép theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện làm sạch bề mặt trước khi trải thảm nhựa bằng biện pháp hút bụi kết hợp với phun nước tại các đoạn đường đi qua khu dân cư.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

c) Giai đoạn vận hành

- Thường xuyên thu dọn đất cát trên mặt đường để giảm phát sinh bụi.
- Các xe chở vật liệu, hàng hóa phải được che chắn, tránh để rơi vãi ra đường và phải tuân thủ đúng tốc độ quy định.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn chuẩn bị

- Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ: Thực hiện phân loại và xử lý thích hợp, chất thải có tái chế được như sắt, thép, vỏ bao xi măng,... được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua; gạch, bê tông vỡ dùng để san lấp mặt bằng; phần không sử dụng được được vận chuyển về bãi rác của địa phương.

- Chất thải do phát quang thảm thực vật: Cây nông nghiệp để chủ sở hữu tận thu, còn lại chủ dự án có trách nhiệm vận chuyển về bãi rác của địa phương.

b) Giai đoạn san lấp mặt bằng, thi công xây dựng

- Đất hữu cơ bề mặt của đất trồng lúa 02 vụ được tận dụng để trồng cây xanh ở những vị trí phù hợp hai bên tuyến đường, phần còn lại được thu gom, quản lý theo quy định tại nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

- Quản lý chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị 02 thùng rác loại 25 lít tại công trường thi công. Đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ công nhân viên phục vụ dự án và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

- Quản lý chất thải rắn xây dựng:

- + Không tập kết rác thải gần nguồn nước mặt; có kế hoạch thi công hợp lý; chất thải bao gồm đất đá thải, gạch vỡ, bê tông rơi vãi được tận dụng đắp nền, san lấp các công trình trên tuyến.

+ Các loại chất thải như vỏ bao xi măng, sắt, nhựa thừa được thu gom và bán lại cho đơn vị thu mua.

+ Bùn, đất thừa được làm khô sơ bộ sau đó vận chuyển về bãi đổ thải; chỉ được phép đổ thải vào các vị trí được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, không đổ chất thải xuống ao, hồ.

+ Thu dọn lán trại, công trường và thanh thải lòng kênh mương: Vật liệu của các công trình tạm được dọn sạch sau thi công; hoàn nguyên theo tình trạng ban đầu dưới sự kiểm soát của tư vấn giám sát thi công.

c) Giai đoạn vận hành: Không có.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn san lấp mặt bằng, thi công xây dựng

- Thu gom toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng. Bố trí 4 thùng chứa loại 120 lít có nắp đậy bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ và lưu giữ trong kho chứa chất thải nguy hại tạm thời tại công trường thi công dọc tuyến, có mái che, có gắn biển hiệu cảnh báo theo quy định và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, QCVN 07:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giới hạn cho phép đối với chất thải nguy hại.

b) Giai đoạn vận hành: Không có.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn san lấp mặt bằng, thi công xây dựng

- Tuân thủ các quy định về tổ chức thi công; bố trí thời gian thi công hợp lý, hạn chế thi công vào ban đêm tại các khu đông dân cư.

- Định kỳ bảo dưỡng máy móc, thiết bị và phương tiện thi công.

- Thực hiện giám sát tiếng ồn tại khu vực thi công.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

b) Giai đoạn vận hành

Thực hiện các phương án, giải pháp giảm tiếng ồn phù hợp tại các vị trí tuyến đi qua khu dân cư tập trung, các đối tượng nhạy cảm khác trong trường hợp cần thiết; hoặc các giải pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo tiếng ồn từ hoạt động của dự án không gây ảnh hưởng tới các khu dân cư lân cận.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn san lấp mặt bằng, thi công xây dựng

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; chỉ triển khai thi công xây dựng dự án sau khi hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

- Hoàn trả hệ thống mương đúng theo nội dung đã thỏa thuận với cơ quan quản lý thủy lợi.

b) Giai đoạn vận hành: Không có.

4.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

a) Giai đoạn san lấp mặt bằng, thi công xây dựng

- Thực hiện cải tạo, nâng cấp các kênh, mương, cống thoát nước tại các vị trí mà đoạn tuyến cắt qua trước khi tiến hành thi công; hoàn thành việc cải tạo kênh, mương trước mùa gieo cấy; thi công hoàn thành các hạng mục đắp đất nền trước mùa mưa; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng.

- Định kỳ thực hiện giám sát xói lở trong suốt quá trình thi công các công trình nhằm phát hiện và xử lý kịp thời. Trường hợp xảy ra sạt lở hoặc tiềm ẩn nguy cơ sạt lở, ảnh hưởng và các công trình liên quan khác phải dừng mọi hoạt động có liên quan và phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan khắc phục tình hình và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ đúng quy trình thi công các hạng mục công trình; hợp đồng với các đơn vị chuyên ngành tiến hành dò tìm, xử lý bom mìn, vật liệu nổ trên toàn bộ khu vực dự án nhằm phòng tránh tai nạn lao động; lắp đặt các biển hiệu cảnh báo nguy hiểm, quy định tốc độ để hạn chế tai nạn giao thông.

b) Giai đoạn vận hành

- Sự cố tai nạn giao thông: Cắm biển cảnh báo an toàn giao thông; quy định tốc độ tối đa cho phép; đảm bảo hệ thống đèn chiếu giao thông trên tuyến đường, thường xuyên bảo dưỡng, thay thế kịp thời các thiết bị hỏng, tránh gây chập, cháy nổ và đảm bảo tiến độ chiếu sáng; đảm bảo tuyến đường được sơn kẻ phân luồng đường giao thông để đảm bảo an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông.

- Sự cố về sụt lún: Thường xuyên kiểm tra tuyến đường; quét dọn, khơi thông dòng chảy, gia cố kịp thời những đoạn có dấu hiệu sạt lở, đặc biệt trước mùa mưa bão.

- Sự cố về xói lở, sạt lở: Bố trí hệ thống rãnh/cống dọc, cống ngang,... đảm bảo thoát nước mặt tránh gây xói lở ở phía taluy đường; thường xuyên giám sát và kiểm tra nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro liên quan đến xói lở, sạt lở.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

5.1. Giám sát môi trường không khí, tiếng ồn, độ rung

- Vị trí giám sát: 03 vị trí (gồm 01 vị trí công trường và 02 vị trí gần khu dân cư thôn Mai Động, xã Hồng Đức, khu dân cư thôn Vân Cầu và thôn Kim Chuế, xã An Đức khi thi công tuyến đường cắt qua.

- Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng (TSP), SO₂, NO_x, CO, tiếng ồn, độ rung.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong cả giai đoạn thi công.

5.2. Giám sát chất lượng nước mặt:

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại kênh mương dọc tuyến.

- Thông số giám sát: pH, BOD₅, COD, TSS, N-NO₃⁻, N-NH₄⁺, P-PO₄³⁻, Dầu mỡ tổng, E. Coli, Coliform.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt, cột B.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong cả giai đoạn thi công.

5.3. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều kiện có liên quan đến môi trường sau:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với các đơn vị quản lý hạ tầng giao thông đường bộ thực hiện thỏa thuận đấu nối và đảm bảo an toàn giao thông đường bộ trong quá trình thi công và vận hành dự án.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực

bởi dự án và tuân thủ các quy định tại Luật Thủy lợi, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hải Dương thực hiện công tác đánh giá và thỏa thuận phương án chiếm dụng công trình thủy lợi trong phạm vi của Dự án; xây dựng kế hoạch phương án dẫn dòng do việc thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành; chỉ được phép triển khai thực hiện dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tại các khu vực triển khai thi công theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực dự án về thời gian thi công, xây dựng; có biện pháp tạm thời để đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong quá trình thi công dự án.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, phòng chống lụt bão, phòng cháy chữa cháy và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện và vận hành dự án.

- Chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế thải xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đúng vào các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật đảm bảo các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực dự án.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực bãi thải và thanh thải lòng kênh mương, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Thực hiện công tác đền bù thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành dự án do sụt lún, và các tuyến đường vận chuyển bị hư hỏng./.